

# NGUYỄN VĂN NGUYỄN

## - GIẢNG VIÊN TÀI NĂNG, UYÊN BÁC CỦA TRƯỜNG TRƯỜNG CHINH

ThS. VŨ TRUNG KIÊN (\*)  
ThS. NGUYỄN THỊ NGÀ (\*\*)

**Tóm tắt:** Bài viết khái quát thân thế, sự nghiệp của nhà cách mạng Nguyễn Văn Nguyễn; đặc biệt là những đóng góp của ông trong công tác giảng dạy những ngày đầu tại Trường Trường Chinh - Trường Đảng miền Nam - tiền thân của Học viện Chính trị khu vực II. Từ nghiên cứu, phân tích các quan điểm của Nguyễn Văn Nguyễn trong các bài viết, bài giảng chúng tôi đưa ra những nhận xét và đề xuất đối với đội ngũ giảng viên trường Đảng hiện nay, nhất là giảng viên ở Học viện Chính trị khu vực II.

**Từ khóa:** Nguyễn Văn Nguyễn; Trường Trường Chinh; giảng viên trường Đảng

### 1 Thân thế và sự nghiệp nhà cách mạng Nguyễn Văn Nguyễn

● Nguyễn Văn Nguyễn (1910 - 1953) là nhà hoạt động chính trị, nhà báo; đồng thời là thế hệ giảng viên lớp đầu tiên của Trường Trường Chinh - Trường Đảng miền Nam - tiền thân của Học viện Chính trị khu vực II. Ông được đánh giá là nhà giáo tài hoa, uyên bác với phong cách giảng dạy đặc biệt, gắn lý luận với thực tiễn có những kiến giải sâu sắc với tư duy vượt thời gian.

Nguyễn Văn Nguyễn sinh ngày 15/3/1910 tại huyện Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho (nay là Tiền Giang). Ông từng là học sinh của Trường Chasseloup Laubat tại Sài Gòn, nhưng sau đó bị

đuổi học do tham gia phong trào để tang chi sĩ yêu nước Phan Chu Trinh. Phải rời ghế nhà trường và bị đẩy vào chốn lao tù, song ông đã ngay lập tức hòa mình vào môi trường xã hội cực kỳ sôi động khi ấy. Đó là thời kỳ tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội được thành lập và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguyễn Văn Nguyễn là người đầu tiên ở Mỹ Tho gia nhập An Nam Cộng sản Đảng (năm 1929); là Trưởng ban Cán sự và Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của Bến Tre (năm 1931) ở tuổi 21. Trong quá trình hoạt động cách mạng của mình, ông đã từng nhiều lần bị địch bắt, trong đó có hai lần bị đày ra Côn Đảo.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp (09/3/1945), trước tình thế cách mạng có nhiều biến chuyển, Nguyễn Văn Nguyễn cùng một số đồng chí vượt ngục Côn Đảo về Sài Gòn, tham gia chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Năm 1945, ông được bầu vào

(\*) (\*\*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Xứ ủy Nam Kỳ do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí thư. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 25/8/1945, trước hàng triệu đồng bào dự mít - tinh chào mừng ngày thành công của Tổng khởi nghĩa ở Sài Gòn, trên ban công tòa thị sảnh Sài Gòn vang lên lời tuyên bố của Xứ ủy Đảng Cộng sản Đông Dương do Nguyễn Văn Nguyễn tuyên đọc. Năm 1946, ông được bầu làm đại biểu Quốc hội tỉnh Mỹ Tho.

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Nguyễn Văn Nguyễn lần lượt giữ nhiều chức vụ quan trọng: Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính Nam bộ; Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Nam bộ và Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam; Giám đốc Sở Thông tin Nam bộ; trực tiếp chỉ đạo xây dựng và là Giám đốc Đài Phát thanh tiếng nói Nam bộ vào năm 1946 tại Quảng Ngãi - sau này đổi thành Đài Phát thanh tiếng nói Nam bộ kháng chiến; giảng viên Trường Đảng Trường Chinh. Ông là người sáng lập Hội Văn nghệ Nam bộ, lãnh đạo văn học nghệ thuật Nam bộ; là chủ bút của các báo và tạp chí: Cứu quốc, Nghiên cứu, Nhân dân miền Nam, Lá lúa, Kinh nghiệm tuyên truyền...; là người cộng tác thường xuyên với các báo của Xứ ủy, như Mác-xít, Thống nhất...

Là người phụ trách công tác tuyên huấn của Đảng trên toàn Nam bộ lúc bấy giờ, đồng thời là giảng viên Trường Trường Chinh, Nguyễn Văn Nguyễn không chỉ nắm vững tư tưởng, chỉ đạo của Trung ương về chủ trương, đường lối, mà còn am hiểu sâu về nhiều lĩnh vực của công tác báo chí, văn hóa, văn nghệ trong giai đoạn kháng chiến. Với quan điểm xem văn hóa, báo chí, văn nghệ là vũ khí quan trọng, là một mặt trận trong sự nghiệp cách mạng; với nguyên tắc "hoạt động cách mạng thông qua mặt trận văn hóa", trong cuộc đời hoạt động cách mạng ngắn ngủi nhưng đầy sôi động, Nguyễn Văn Nguyễn đã để lại rất nhiều tác phẩm có giá trị vượt thời gian. Trong đó, nhiều tác phẩm chính là những bài giảng tại Trường Trường Chinh và các bài giảng cho cán bộ khi ấy. Ông am hiểu sâu sắc các vấn đề văn hóa - văn nghệ trong sự nghiệp kháng chiến. Những thành quả đạt được trên mặt trận văn hóa, giáo dục nói chung và văn nghệ nói riêng của thời kỳ 09 năm chống Pháp ở

Nam bộ có phần đóng góp to lớn của ông, từ việc chỉ đạo về đường hướng cũng như về tổ chức, trực tiếp tham gia.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Nguyễn được biết đến với vai trò là nhà báo, cây bút xuất sắc trên nhiều lĩnh vực. Ngay từ khi ra khỏi nhà tù đế quốc lần thứ nhất (năm 1934), ông đã trở về Sài Gòn cộng tác với báo La Lutte. Chính trên tờ báo này, chế độ tù nhân dã man và hà khắc của thực dân Pháp đã bị ông vạch trần. Ông là thư kí tòa soạn đầu tiên của báo Lavant Garde - tờ báo tiếng Pháp của Đảng hoạt động công khai tại Sài Gòn. Sau này, dù ở cương vị lãnh đạo nào ông đều lấy ngòi bút và báo chí làm vũ khí tranh đấu. Với quan điểm "nhà báo phải là chiến sĩ cách mạng", bằng kiến thức uyên bác và tài hoa thể hiện trên nhiều lĩnh vực, bằng văn phong lịch duyệt, sắc sảo, có sức lay động lòng người, Nguyễn Văn Nguyễn đã tạo nên uy tín trong giới báo chí Nam bộ thời kỳ này.

## 2. Nguyễn Văn Nguyễn - giảng viên tài hoa, uyên bác của Trường Đảng Trường Chinh

Đồng chí Huỳnh Văn Tiêng - nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Nam bộ đánh giá Nguyễn Văn Nguyễn là "một giảng viên lý luận sắc sảo về chủ nghĩa Mác - Lênin. Thời đó, anh nổi lên như một nhà tuyên huấn uyên bác của Đảng và trong cả nước"<sup>(1)</sup>. Là nhà lý luận xuất sắc của Đảng, Nguyễn Văn Nguyễn có nhiều lập luận, kiến giải sâu sắc về nhiều vấn đề của cuộc sống, kháng chiến. Ông là một thuyết trình viên đầy hấp dẫn trong các buổi sinh hoạt thời sự lý luận cho cán bộ ở các cơ quan tại chiến khu. Nhiều ý kiến của ông mang tính chất chỉ đạo sâu sắc, có tác dụng bướng dẫn lớp cán bộ trẻ trong việc tiếp thu quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Những quan điểm về tuyên truyền nhân dân, tuyên truyền miệng của ông đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Nguyễn Văn Nguyễn có lẽ là người đầu tiên ở Việt Nam phê phán cách hiểu sai của cán bộ, đảng viên về câu nói của C.Mác "tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân" khi phân tích và khẳng định rằng: "Á phiện là một thứ thuốc độc, nhưng đồng thời cũng là một thứ thuốc an lành để trị bệnh. Trong y học, á phiện là một vị thuốc có thể làm cho cơ thể đỡ đau. Vì vậy, nói rằng tôn giáo là á phiện của

nhân dân để bài bác các tôn giáo, có thái độ không dùng dẫn chứng các tôn giáo tức là trái ngược với tư tưởng của Mác, tức là phản nhân dân<sup>(7)</sup>.

Trong bài thuyết trình tại Hội nghị Thông tin Quân - Dân - Chánh Nam bộ ngày 02/9/1950 với tựa đề "Xây dựng một lễ lối tuyên truyền nhân dân", Nguyễn Văn Nguyễn đã đưa ra những đường hướng về tổ chức, kỹ thuật, hình thức, nội dung với những tư duy vượt thời gian. Ông đã dùng hình tượng sinh động để minh chứng. Chẳng hạn, ông cho rằng, tuyên truyền phải tìm những hình ảnh thật rõ ràng, dễ cụ thể hóa cái trừu tượng: tuyên truyền về đại đoàn kết, hy sinh, phần đầu lấy hình ảnh các giới đi chung trong một chiếc thuyền. Thuyền bị bão. Mọi người phải có phận sự góp sức để cứu vãn chiếc thuyền<sup>(8)</sup>.

Trong bài giảng tại Trường Trường Chinh của Xứ ủy Nam bộ tháng 3/1951 với tựa đề "Vấn đề điền địa và dân cày trong cuộc cách mạng Việt Nam", Nguyễn Văn Nguyễn đã phân tích sắc sảo các nội dung về cách mạng điền địa, vấn đề tư hữu đất đai; về vị trí của dân cày trong cách mạng Việt Nam và phân tích những mối quan hệ giữa dân cày Việt Nam với đế quốc, địa chủ, với tư bản bán xứ, Liên Xô, sự lãnh đạo của Đảng để đưa ra kết luận thật bất ngờ về cách mạng điền địa Việt Nam, mà cụ thể là ở Nam bộ: "Cuộc cách mạng điền địa của ta có tính cách mềm dẻo, nhưng nó toàn diện trong mỗi giai đoạn"<sup>(9)</sup>.

Diễn văn để giảng Trường Huyện ủy viên của Trung ương Cục miền Nam ngày 15/7/1951 với tựa đề "vấn đề cán bộ", Nguyễn Văn Nguyễn là đại diện Xứ ủy Nam bộ đã chỉ ra rằng, năm vấn đề của chính sách cán bộ là: "Biết lựa người giao việc; biết kiểm tra người, kiểm soát việc; biết phê bình, tự phê bình, học tập ngay trong những khuyết điểm của mình để tự sửa chữa; biết cách lãnh đạo nhân dân; biết quý trọng cán bộ"<sup>(10)</sup>. Ngày 15/8/1951, trong bài giảng tại Hội nghị Thông tin Tuyên truyền Quân - Dân - Chánh Nam bộ về công tác tuyên truyền của Đảng, Nguyễn Văn Nguyễn khẳng định hình thức tuyên truyền "nhất định phải nói, viết cho dân hiểu được"<sup>(11)</sup>. Nội dung tuyên truyền "phải tiến tới một lễ lối tuyên truyền khoa học. Khoa học nghĩa là thực tế, cụ thể và khách quan. Nội dung học tuyên

truyền của ta chỉ là đề cao quang minh của ta và đá phá u tối của giặc"<sup>(12)</sup>.

Đối với các tôn giáo ở Nam bộ, Nguyễn Văn Nguyễn có những kiến giải rất đặc biệt: "Mỗi tôn giáo ở Nam Bộ đều là biểu hiện những nguyện vọng sâu xa của nông dân về chánh trị, về xã hội. Đồng thời cũng là biểu hiện một phần văn hóa của nông dân"<sup>(13)</sup>. Từ những phân tích về tôn giáo, Nguyễn Văn Nguyễn đặt ra yêu cầu về thái độ của cán bộ đối với tôn giáo là: tôn trọng tuyệt đối tự do tín ngưỡng; thực hiện đúng đắn sự đoàn kết giữa lương giáo, giữa các tôn giáo ở xã, đá phá tư tưởng lợi dụng tôn giáo để chống phá; nói viết để mỗi tín đồ tôn giáo hiểu được; âm nhạc, hội họa, sách báo phải hợp với cảm quan của đồng bào các tôn giáo<sup>(14)</sup>.

### 3. Một vài nhận xét và đề xuất

Nguyễn Văn Nguyễn trước hết là nhà chính trị, bởi ông đã từng giữ những cương vị rất quan trọng trong bộ máy kháng chiến của Việt Minh ở Nam bộ. Đồng thời, ông cũng là nhà báo, giảng viên xuất sắc của Trường Trường Chinh - Trường Đảng miền Nam - tiền thân của Học viện Chính trị khu vực II. Đối với ông, viết báo và giảng dạy là hai nhiệm vụ của một công việc không tách rời nhau: viết báo để giảng dạy và giảng dạy để viết báo. Nhiều người đã sống, chiến đấu cùng Nguyễn Văn Nguyễn, sau khi nghe ông thuyết trình, giảng bài đều có những nhận xét rất đặc biệt về ông. Những quan điểm, bài giảng, bài viết của Nguyễn Văn Nguyễn cách đây 6 - 7 thập kỷ vẫn mang tính thời sự nóng bỏng mà mỗi giảng viên trường Đảng nói chung, giảng viên ở Học viện Chính trị khu vực II nói riêng rất cần nghiên cứu và học tập.

*Một là, Nguyễn Văn Nguyễn là giảng viên trường Đảng tài hoa, uyên bác*

Đồng chí Nguyễn Kim Cương - Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Nam bộ và Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam, Phó Hiệu trưởng Trường Trường Chinh đã viết về Nguyễn Văn Nguyễn khi nghe tin ông từ trần: "Đồng chí Nguyễn rất am hiểu lịch sử, văn hóa Nam Bộ và là cái kho tàng của những tinh hoa Cổ - Kim của Nam bộ"<sup>(15)</sup>.

Giảng viên trường Đảng cũng giống như các giảng viên của hệ thống giáo dục, đều là

những người đứng lớp. Nhưng, giảng viên trường Đảng lại có những đặc thù riêng: đối tượng học đa phần là các đồng chí lãnh đạo ở các địa phương, đơn vị. Trong số học viên, có người là nhà hoạt động thực tiễn, cũng có người lại là nhà khoa học ở các viện nghiên cứu, trường đại học. Chúng ta không thể đòi hỏi mỗi giảng viên trường Đảng phải “thông kim bác cổ”, nhưng rõ ràng với đối tượng người học đặc biệt thì yêu cầu về tầm hiểu biết của giảng viên trường Đảng là rất khắt khe.

Trong bối cảnh khoa học và công nghệ phát triển vượt bậc hiện nay, đặc biệt là internet tốc độ cao, người thầy không chỉ là người cung cấp kiến thức, mà cao hơn phải là người có khả năng khơi gợi hứng thú say mê, tìm tòi, sáng tạo của người học. Muốn vậy, người giảng viên trường Đảng không chỉ cần am hiểu chuyên sâu những bài giảng mình phụ trách, mà còn phải am hiểu rộng nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý” đã chỉ ra những bất cập, hạn chế từ chính đội ngũ giảng viên, đó là: “Phương pháp giảng dạy, học tập chậm được đổi mới, nặng về truyền đạt kiến thức, chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo của học viên<sup>(11)</sup>”. Đặc biệt, Học viện Chính trị khu vực II đóng trên địa bàn Nam bộ, nên các giảng viên rất cần am hiểu sâu sắc về lịch sử, văn hóa, phong tục của vùng đất này.

Hai là, Nguyễn Văn Nguyễn đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình giảng dạy

Đồng chí Đào Anh Kha - Ủy viên Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam đã viết về Nguyễn Văn Nguyễn: “Ai đã từng nghe anh Năm Nguyễn nói chuyện về các vấn đề văn hóa và xã hội, thì khó có thể quên... Người ta nhận thấy ở anh một sự hài hòa nhất quán giữa trí tuệ và trái tim, một sự gắn bó mật thiết giữa kiến thức sách vở và thực tiễn cuộc sống<sup>(12)</sup>”. Đại thi hào người Đức Johann Wolfgang (von) Goethe (1749 - 1832) đã viết: “Mọi lý thuyết đều là màu xám. Chỉ cây đời là mãi mãi xanh tươi”. Lý luận phải

mang hơi thở của thực tiễn cuộc sống sinh động mới là lý luận đầy sức sống và tươi mới. Lý luận mà chỉ là lý luận suông, đó là lý luận “màu xám”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người rất quan tâm đến vấn đề gắn lý luận và thực tiễn. Sinh thời, Hồ Chí Minh thường nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải luôn tránh kiểu lý luận suông, lý luận thuần túy sách vở, xa rời cuộc sống, không có căn cứ, giáo điều, kinh viện và khăng định: “Lý luận mà không có liên hệ thực tiễn là lý luận suông... Lý luận rời cần thiết nhưng nếu cách học tập không đúng thì sẽ không có kết quả. Do đó, trong lúc học tập lý luận chúng ta cần nhấn mạnh: lý luận phải liên hệ với thực tiễn<sup>(13)</sup>”.

Chi thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới” đã nêu quan điểm về giảng dạy nghiên cứu, học tập lý luận chính trị hiện nay: “Học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo phương châm cơ bản, hệ thống, thực tiễn và hiện đại<sup>(14)</sup>”. Một trong nhiều giải pháp được đặt ra là: “Thật sự coi trọng việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc định hướng phát triển và hoạt động thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị một cách thiết thực và hiệu quả; bám sát thực tiễn (...). Tiếp tục đổi mới nội dung giáo trình theo hướng giảng dạy, truyền thụ đầy đủ những nội dung cơ bản, cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chú nhật những học thuyết đương đại, vận dụng sáng tạo, tăng cường liên hệ thực tiễn. Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị, ứng dụng các phương pháp hiện đại, hấp dẫn người học, tạo hứng thú tìm tòi, nghiên cứu<sup>(15)</sup>”.

Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý” đã chỉ ra những nguyên nhân bất cập hiện nay, trong đó có nguyên nhân từ sự thiếu thực tiễn của đội ngũ giảng dạy: “Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đào tạo còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn... đã ảnh hưởng tới

chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị". Trên cơ sở chỉ ra nguyên nhân hạn chế, Nghị quyết đã xác định các nhiệm vụ và giải pháp, trong đó có nhiệm vụ: "Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm, người học tham gia tích cực vào quá trình đào tạo; giúp học viên tiếp tục tự học, bổ sung, mở rộng và nâng cao kiến thức, rèn luyện về phương pháp tư duy, khả năng vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn"<sup>(16)</sup>.

Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 09/12/2014 của Bộ Chính trị "về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030" đã đề ra phương châm của công tác lý luận được xác định là: "Lý luận phải gắn chặt với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng và phục vụ yêu cầu phát triển đất nước, bảo đảm hài hòa giữa trước mắt với lâu dài, giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng"<sup>(17)</sup>.

Mỗi giảng viên trường Đảng cần luôn thấu triệt điều này. Đương nhiên giáo trình là bắt buộc, không thể xa rời, cũng không ai có thể chấp nhận những giờ giảng mà người giảng viên "thao thao bất tuyệt" không gắn với giáo trình. Tuy nhiên, thực tiễn cuộc sống luôn phát triển, đòi hỏi người giảng viên trường Đảng phải luôn cập nhật thông tin, tìm tòi nghiên cứu, phải quan tâm đến những vấn đề thời sự trọng và ngoài nước đang diễn ra, nếu không muốn mình bị lạc hậu. Những bài giảng với các ví dụ minh họa sinh động, thời sự sẽ kích thích niềm hứng khởi nơi người học, tránh cho việc học lý luận chính trị (việc luôn được xem là khô khan) bớt khô khan. Tuy nhiên, một bài giảng không có ví dụ minh họa sinh động là một bài giảng khô cứng, nhưng một bài giảng với những ví dụ quá cũ lại phản tác dụng. Những ví dụ, minh họa cho bài giảng phải là thực tiễn sôi động đang diễn ra, phải gắn với các nội dung mà người học quan tâm.

*Ba là, lý luận trong mỗi bài giảng của Nguyễn Văn Nguyễn luôn sắc bén và có tính chiến đấu cao*

Nhiều kiến giải trong các bài giảng, bài viết mà Nguyễn Văn Nguyễn đưa ra từ hơn nửa thế kỷ trước vẫn không khỏi làm những nhà lý luận hiện nay phải khâm phục về trình độ, sự uyên bác. Nguyễn Văn Nguyễn đã dùng những lập luận rất

khoa học để phanh phui con người nhà văn tư sản chao đảo André Gide, khi có một cây bút trozkits viết bài hoan hô văn sĩ này để đả kích Quốc tế thứ Ba của V.I. Lênin. Khi ấy, các thế lực thù địch đang tuyên truyền về sự khác nhau giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và các tôn giáo, vì cho rằng, tôn giáo là duy tâm, cộng sản là duy vật thì không thể đi cùng nhau. Nguyễn Văn Nguyễn chỉ ra rằng, đó chính là những luận điệu nhằm chia rẽ người Việt Nam. Khi người Việt Nam "bu nhau cãi coi duy vật đúng hay duy tâm đúng, coi vô thần đúng hay hữu thần đúng thì bọn ăn cướp vui mừng biết chừng nào. Duy vật, duy tâm, vô thần, hữu thần đúng để làm gì đây? Phải cứu nước. Vấn đề là cứu quốc chứ không phải duy vật hay duy tâm, vô thần hay hữu thần. Đó là chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam hiện nay"<sup>(18)</sup>.

Trong bài thuyết trình tại Hội nghị Thông tin Quân - Dân - Chính Nam bộ ngày 02/9/1950 với tựa đề "Xây dựng một lễ lối tuyên truyền nhân dân", Nguyễn Văn Nguyễn đã phân tích, kiến giải sắc sảo và chỉ ra 4 nhược điểm trong tuyên truyền của giặc, đó là: Giặc không có nhân dân, tuyên truyền nói láo và đe dọa tàn sát, về hình thức thì dùng ngôn ngữ xa lạ với nhân dân và mâu thuẫn giữa lời nói và việc làm<sup>(19)</sup>.

Trong bối cảnh hiện nay, khi các thế lực thù địch vẫn đang hàng ngày, hàng giờ đánh phá vào hệ tư tưởng của Đảng, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kích động bạo loạn, hận thù; xuyên tạc lịch sử, xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc; gây chia rẽ hận thù, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cổ xúy cho bạo lực... càng đòi hỏi người giảng viên trường Đảng phải kiên định và có tinh chiến đấu cao trong mỗi bài giảng.

*Bốn là, trong giảng dạy Nguyễn Văn Nguyễn luôn sáng tạo và không giáo điều*

Nhà cách mạng Trần Bạch Đằng cho biết, trong thời kỳ hoạt động bí mật, ông nghe các lớp nhà cách mạng đàn anh ở Nam bộ nhắc đến Nguyễn Văn Nguyễn với sự khâm phục "như một học giả mácxít uyên bác"<sup>(20)</sup>. Nguyễn Văn Nguyễn đã kết hợp nhuần nhuyễn hiểu biết sâu rộng của ông về chủ nghĩa Mác - Lênin và sáng tạo để biến thành những bài giảng sinh động, dễ hiểu. Khi nói về mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và dân, Nguyễn Văn Nguyễn

lấy hình tượng câu chuyện thần thoại Hy Lạp về Ante và Hecquyn. Ante là con thần đất nên trong các trận thi, mỗi khi ai đó đánh ngã Ante xuống đất thì Ante lại vùng dậy với sức mạnh vô địch. Có một vị thần đã mách với Hecquyn rằng, Ante là con thần đất nên khi ngã xuống đất sẽ được mẹ truyền cho sức mạnh. Muốn thắng Ante thì phải tách khỏi đất mẹ, bóp chết trên không. Trong một trận thi, Hecquyn đã nhắc bông và bóp chết Ante trên không. Từ câu chuyện ấy, Nguyễn Văn Nguyễn đi đến kết luận rằng: Đảng xa dân, đảng cũng sẽ không còn sức mạnh

Trong các bài giảng của mình, Nguyễn Văn Nguyễn đã lồng vào đó các hình thức văn hóa, văn nghệ, đặc biệt là thơ ca, hò vè, nhất là các loại hình văn hóa, văn nghệ của đồng bào Nam bộ, làm cho bài giảng sinh động, bớt khô khan. Đặc biệt, ngay từ rất sớm, Nguyễn Văn Nguyễn đã tỏ rõ quan điểm mạnh bạo, dứt khoát của mình về tình trạng giáo điều, sách vở. Đồng chí Trần Bạch Đằng đã kể lại một kỷ niệm khi phong trào “chinh huân Hoa Nam” được triển khai rầm rộ trong các cơ quan đầu não kháng chiến ở Nam bộ: Trường Trường Chinh của Đảng ở Nam bộ đưa vào chương trình một số bài từ tài liệu của Trung Quốc và tổ chức các lớp thí nghiệm. Mọi người tỏ khổ đủ thứ chuyện trên đời, kể cả chuyện riêng tư, chuyện phòng the... Lớp thí nghiệm đầu tiên có nhiều lãnh đạo cấp cao quan sát. Nguyễn Văn Nguyễn rất không đồng tình với cách dạy học máy móc, giáo điều này và phản biện: “Làm cái trò gì vậy? Nếu đảng viên nào cũng đầy tội lỗi thì kháng chiến làm sao thắng lợi được? Tôi kiến nghị dẹp cái vụ này. Lớp thí nghiệm phải dẹp”<sup>(1)</sup>.

Người giảng viên trường Đảng hôm nay phải luôn kiên định, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là yêu cầu bắt buộc. Tuy nhiên, trung thành và kiên định với những vấn đề có tính nguyên tắc, không được rơi vào máy móc, giáo điều. Muốn vậy, giảng viên trường Đảng phải luôn tìm tòi, nghiên cứu, tiếp cận các học thuyết mới, các quan điểm mới. Về vấn đề này, Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 09/12/2014 của Bộ Chính trị “*về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*” đã nêu: “Tiếp tục

khẳng định và cụ thể hóa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các giá trị bền vững phù hợp với thực tiễn của Việt Nam; chỉ rõ vấn đề cần bổ sung, phát triển. Tiếp tục nghiên cứu có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, làm rõ sự bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh. Tập trung đi sâu nghiên cứu những giá trị văn hóa truyền thống, những bài học kinh nghiệm lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam”<sup>(2)</sup>.

Những ngày cuối tháng 3, đầu tháng 4/1953, tin đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn - nhà cách mạng, nhà báo, nhà văn hóa tài năng của Đảng mất trên đường đi công tác đã làm quân dân Nam bộ sùng sốt. Các phương tiện truyền thông khi ấy đã đưa tin với những lời tốt đẹp nhất về ông. Nguyễn Văn Nguyễn đã hiến dâng trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, cho Tổ quốc, nhân dân. Cuộc đời ông là cuộc đời của một chiến sĩ cộng sản cao đẹp; một nhà báo, một nhà giáo trường Đảng tài năng, uyên bác như nhận xét của nhà cách mạng lão thành Trần Bạch Đằng: “Anh Năm Nguyễn là một học giả uyên bác, là một người cộng sản, một nhà văn, một nhà báo tài hoa”. Những bài viết, bài giảng của ông đã qua bảy thập kỷ vẫn mang đầy hơi thở của cuộc sống hiện đại và vẫn mang giá trị gợi mở cho hôm nay.□

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7) (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17) Nguyễn Văn Nguyễn: *Nhà hoạt động chính trị, nhà báo, nhà văn hóa*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2006, tr.443, 353, 342, 279, 282 - 283, 322, 324, 357, 359, 418, 431, 349-350, 296-336, 427 và 431

(11) và (15) Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý*”

(13) Hồ Chí Minh *Toàn tập*. t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 496

(14) và (16) Ban Bí thư, Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 “*Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*”

(17) và (22) Bộ Chính trị, Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 09/12/2014 “*Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*”